

**CÔNG TY CỔ PHẦN XNK  
THỦY SẢN NĂM CĂN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02/2021/CBTT.CTY  
V/v: Công bố Báo cáo tình hình  
Quản trị năm 2020

Năm căn, ngày 29 tháng 01 năm 2021

## **CÔNG BỐ THÔNG TIN**

**Kính gửi: - Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn  
- Mã chứng khoán: SNC  
- Địa chỉ trụ sở chính: Khu vực 1, Khóm 3, Thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau  
- Điện thoại: 0290.3877146  
- Fax: 0290.3877247  
- Người thực hiện công bố thông tin: Ông Đình Việt Triều
2. Nội dung thông tin công bố: Báo cáo tình hình Quản trị Công ty Cổ phần XNK Thủy sản Năm Căn năm 2020
3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 29/01/2021 tại đường dẫn <http://www.seanamico.com.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**\* Nơi nhận:**

- Như trên
- Lưu CBTT

**\* Tài liệu đính kèm:**

- Báo cáo tình hình Quản trị Công ty Cổ phần XNK Thủy sản Năm Căn năm 2020

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC  
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Ngô Minh Hiền**

**BÁO CÁO**  
**Tình hình quản trị Công ty cổ phần XNK Thủy sản Năm Căn**  
**(Năm 2020)**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
- Tên công ty: Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn
- Địa chỉ trụ sở chính: Khu vực 1, Khóm 3, Thị trấn Năm Căn, Huyện Năm Căn, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam.
- Điện thoại: (+84 290) 3877146 Fax: (+84 290) 3877247 Email: sales@seanamico.com.vn
- Vốn điều lệ: 50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng).
- Mã chứng khoán: SNC (UPCoM)
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, HĐQT, BKS và Tổng giám đốc.

Thực hiện theo quy định của Luật Chứng khoán và Thông tư số 96/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 16 tháng 11 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 về việc Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, CTCP XNK Thủy sản Năm Căn báo cáo như sau:

**I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông**

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)

| STT | Số Nghị quyết/Quyết định | Ngày       | Nội dung                              |
|-----|--------------------------|------------|---------------------------------------|
| 1   | 01/2020/BB-TSNC-ĐHĐCĐ    | 31/03/2020 | Biên bản ĐHĐCĐ thường niên năm 2020   |
| 2   | 01/2020/NQ-TSNC-ĐHĐCĐ    | 31/03/2020 | Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 |

**II. Hội đồng quản trị:**

1. Thông tin về thành viên HĐQT:



| STT | Thành viên HĐQT       | Chức vụ                                | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập |                 |
|-----|-----------------------|----------------------------------------|---------------------------------------------------------|-----------------|
|     |                       |                                        | Ngày bổ nhiệm                                           | Ngày miễn nhiệm |
| 1   | Ông Mai Xuân Phong    | Chủ tịch HĐQT                          | Từ ngày 17/04/2019                                      |                 |
| 2   | Ông Nguyễn Hoài Thanh | Phó Chủ tịch HĐQT                      | Từ ngày 26/04/2018                                      |                 |
| 3   | Ông Ngô Minh Hiền     | Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc     | Từ ngày 26/04/2018                                      |                 |
| 4   | Bà Đỗ Thị Việt Hoa    | Thành viên HĐQT                        | Từ ngày 26/04/2018                                      |                 |
| 5   | Ông Trần Thiện        | Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc | Từ ngày 26/04/2018                                      |                 |

2. Các cuộc họp HĐQT:

| STT | Thành viên HĐQT       | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự        |
|-----|-----------------------|--------------------------|-------------------|----------------------------|
| 1   | Ông Mai Xuân Phong    | 10/10 buổi               | 100%              | Không                      |
| 2   | Ông Nguyễn Hoài Thanh | 09/10 buổi               | 90%               | Vắng 01 buổi, việc cá nhân |
| 3   | Ông Ngô Minh Hiền     | 10/10 buổi               | 100%              | Không                      |
| 4   | Bà Đỗ Thị Việt Hoa    | 10/10 buổi               | 100%              | Không                      |
| 5   | Ông Trần Thiện        | 09/10 buổi               | 90%               | Vắng 01 buổi, việc cá nhân |

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban giám đốc:

- HĐQT đã thực hiện tốt việc giám sát công tác quản lý, điều hành của Ban Tổng giám đốc. Bên cạnh việc thảo luận trao đổi tại các phiên họp định kỳ, HĐQT còn thường xuyên trao đổi qua điện thoại, thư điện tử và các phương tiện thông tin khác về tình hình hoạt động SXKD của Công ty, việc thực hiện Nghị quyết của ĐHCĐ đề ra trong năm.

- Nhìn chung, trong tình hình kinh tế khó khăn do dịch COVID-19, trong năm 2020

Ban Tổng giám đốc, các cấp quản lý đã nỗ lực và hết sức chủ động trong công việc để có thể đạt được kết quả tốt nhất mà ĐHDCĐ đề ra.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT: Không có.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT:

| STT | Số Nghị quyết/ Quyết định                       | Ngày       | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                    | Tỷ lệ thông qua |
|-----|-------------------------------------------------|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
| 1   | 01a/2020/NQ-TSNC-HĐQT;<br>01b/2020/NQ-TSNC-HĐQT | 06/01/2020 | Thông qua kết quả kinh doanh ước tính năm 2020;<br>Thông qua việc tạm ứng 7% cổ tức năm 2019                                                                                                                                                | 5/5             |
| 2   | 02/2020/NQ-TSNC-HĐQT                            | 15/01/2020 | Thông qua việc vay vốn Ngân hàng BIDV                                                                                                                                                                                                       | 5/5             |
| 3   | 03/2020/NQ-TSNC-HĐQT                            | 17/02/2020 | Thông qua việc chốt danh Cổ đông thực hiện quyền tham dự ĐHDCĐ năm 2020                                                                                                                                                                     | 5/5             |
| 4   | 01/2020/QĐ-TSNC-HĐQT                            | 03/03/2020 | Thông qua việc mua xe Ô-tô 7 chỗ                                                                                                                                                                                                            | 5/5             |
| 5   | 04a/2020/NQ-TSNC-HĐQT<br>04b/2020/NQ-TSNC-HĐQT  | 19/03/2020 | Thông qua việc tổ chức ĐHDCĐ thường niên năm 2020; Thống nhất báo cáo của Tổng giám đốc về kết quả SXKD năm 2019 và dự kiến kế hoạch năm 2020; Thông qua kế hoạch đơn giá tiền lương năm 2020; Thông qua tiền lương Ban điều hành năm 2020. | 5/5             |
| 6   | 02a/2020/QĐ-TSNC-HĐQT<br>02b/2020/QĐ-TSNC-HĐQT  | 31/03/2020 | Phân phối mức thưởng, thù lao của HĐQT, BKS theo NQ-ĐHDCĐ thường niên năm 2020.                                                                                                                                                             | 5/5             |
| 7   | 05/2020/NQ-TSNC-HĐQT                            | 12/05/2020 | Thông qua việc vay vốn Ngân hàng Vietinbank                                                                                                                                                                                                 | 5/5             |
| 8   | 06a/2020/NQ-TSNC-HĐQT<br>06b/2020/NQ-TSNC-HĐQT  | 31/07/2020 | Thông qua việc chi cổ tức đợt 2 năm 2019; Thông qua báo cáo của Tổng giám đốc về kết quả SXKD 06 tháng đầu năm; Thông qua đề xuất của BKS về việc chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2020.                                                      | 5/5             |



|    |                      |            |                                                                                                                  |     |
|----|----------------------|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|
| 9  | 07/2020/NQ-TSNC-HDQT | 19/10/2020 | Thông qua báo cáo của Tổng giám đốc về kết quả SXKD 09 tháng đầu năm và dự kiến kế hoạch 06 tháng cuối năm 2020; | 5/5 |
| 10 | 08/2020/NQ-TSNC-HDQT | 01/12/2020 | Thông qua việc vay vốn Ngân hàng Vietcombank                                                                     | 5/5 |

### III. Ban kiểm soát:

#### 1. Thông tin về thành viên BKS

| STT | Thành viên BKS      | Chức vụ    | Ngày bắt đầu là thành viên BKS | Trình độ chuyên môn                                       |
|-----|---------------------|------------|--------------------------------|-----------------------------------------------------------|
| 1   | Ông Lê Vĩnh Hòa     | Trưởng BKS | Từ ngày 26/04/2018             | Cử nhân Tài chính doanh nghiệp, kỹ sư công nghệ thông tin |
| 2   | Ông Thái Bá Nam     | Thành viên | Từ ngày 17/04/2019             | Cử nhân Tài chính kế toán                                 |
| 3   | Ông Nguyễn Văn Cảnh | Thành viên | Từ ngày 26/04/2018             | Cử nhân Kế toán                                           |

#### 2. Cuộc họp của BKS

| STT | Thành viên BKS      | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Tỷ lệ biểu quyết | Lý do không tham dự họp |
|-----|---------------------|---------------------|-------------------|------------------|-------------------------|
| 1   | Ông Lê Vĩnh Hòa     | 3/3                 | 100%              | 100%             | Không                   |
| 2   | Ông Thái Bá Nam     | 3/3                 | 100%              | 100%             | Không                   |
| 3   | Ông Nguyễn Văn Cảnh | 3/3                 | 100%              | 100%             | Không                   |

#### 3. Hoạt động giám sát của BKS:

- BKS đã giám sát, kiểm tra việc tuân thủ các quy định pháp luật, điều lệ của Công ty, giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCD và Nghị quyết HĐQT.

- BKS tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT Công ty, đảm bảo quy trình tổ chức theo đúng quy định.

- Trong năm 2020, BKS không nhận được đơn khiếu nại, kiến nghị, yêu cầu kiểm tra nào đối với HĐQT, Ban Tổng giám đốc từ các cổ đông.

#### 4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS:

- BKS luôn phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các bộ phận quản lý khác để nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động SXKD của Công ty.

- Các Nghị quyết, Quyết định và tài liệu quan trọng do HĐQT và Ban Tổng giám đốc Công ty ban hành được gửi đầy đủ đến BKS cùng thời điểm và theo cách như đối với thành viên HĐQT.

- BKS luôn có những ý kiến đóng góp thiết thực, phù hợp với tình hình nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.

#### 5. Hoạt động khác của BKS:

- Phối hợp với Phòng Tài chính Kế toán của Công ty để làm việc với đơn vị kiểm toán BCTC của Công ty.

- Hỗ trợ, giám sát việc công bố thông tin của Công ty đến Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo đúng quy định áp dụng đối với công ty đại chúng.

#### IV. Ban điều hành

| STT | Thành viên Ban điều hành | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn                                            | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành |
|-----|--------------------------|---------------------|----------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|
| 1   | Ông Ngô Minh Hiền        | 27/01/1970          | Cử nhân Kinh tế Luật                                           | Từ ngày 17/05/2018                                 |
| 2   | Ông Đinh Việt Triều      | 17/07/1976          | Kỹ sư công nghệ chế biến thủy sản                              | Từ ngày 09/08/2017                                 |
| 3   | Ông Trần Thiện           | 28/11/1975          | Kỹ sư công nghệ chế biến thủy sản; Cử nhân Quản trị kinh doanh | Từ ngày 09/08/2017                                 |

#### V. Kế toán trưởng

| Họ và tên           | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn nghiệp vụ | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm |
|---------------------|---------------------|-------------------------------|---------------------------|
| Ông Nguyễn Phước An | 11/06/1967          | Cử nhân Tài chính Kế toán     | Từ ngày 07/10/2011        |

#### VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Trong năm 2020, các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Ban Tổng giám đốc, Thư ký Công ty và cùng các cán bộ quản lý khác đã tham gia các khóa đào tạo về quản trị công ty theo quy định để nâng cao nghiệp vụ, cập nhật các thông tin, kiến thức về chuyên môn



của mình.

**VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty:**

1. Danh sách về người có liên quan của công ty (*Phụ lục I kèm theo*)

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

| STT | Tên tổ chức/cá nhân                   | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH                                                    | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ                                       | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐC Đ/ HĐQT.. thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch | Ghi chú  |
|-----|---------------------------------------|-----------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|----------|
| 1   | Tổng công ty Thủy sản Việt Nam – CTCP | Cổ đông lớn                       | Số 0310745 210 Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 31/03/2011 | Địa chỉ: 2 - 4- 6 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh | Năm 2020                        |                                                                                       | 752.400.000 Đồng                           | Bán hàng |

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công

ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không có

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo):

Bán hàng cho Công ty mà thành viên HĐQT đang là thành viên HĐQT của CTCP XNK Thủy sản Hà Nội, giá trị: 15.256.199.000 đồng;

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành: Không có.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý khác: Không có.

#### **VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ**

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ công ty (*Phụ lục II kèm theo*)

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: Không có.

#### **IX. Các vấn đề cần lưu ý khác:**

Không có.

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, TK HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Mai Xuân Phong**





## PHỤ LỤC I

(Kèm theo Báo cáo tình hình quản trị số: 01/BCQT-2020-SNC ngày 29 tháng 01 năm 2021)

### Danh sách về người có liên quan của công ty

| STT                      | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp                 | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ                                                     | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với công ty              |
|--------------------------|---------------------|-----------------------------------------|------------------------------|-------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|-------|------------------------------------------------|
| <b>HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b> |                     |                                         |                              |                                                 |                                                                                           |                                         |                                           |       |                                                |
| 1                        | Mai Xuân Phong      | 001C534249<br>- Chứng khoán Bảo Việt    | Chủ tịch HĐQT                | 012446772 do CA TP Hà Nội cấp ngày 21/3/2012    | 22 Mạc Thị Bưởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM                                          | Từ ngày 17/04/2019                      |                                           |       | Đại diện phần vốn TCT Thủy sản Việt Nam - CTCP |
| 1.1                      | Bố: Mai Xuân Thảo   |                                         | Không                        | 038035000637 do Cục Cảnh sát cấp ngày 17/8/2020 | Căn hộ 1510 Tòa 24 T3 TX Complex, số 6 Lê Văn Thiệp, Thanh Xuân Trung, Thanh Xuân, Hà Nội |                                         |                                           |       | Không                                          |

|     |                            |  |       |                                                             |                                                                                                             |  |  |  |       |
|-----|----------------------------|--|-------|-------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|--|-------|
| 1.2 | Anh: Mai Xuân<br>Phương    |  | Không | 038062000087 do<br>Cục Cảnh sát cấp<br>ngày 18/6/2020       | Căn hộ 1510 Tòa<br>24 T3 TX<br>Complex, số 6 Lê<br>Văn Thiện, Thanh<br>Xuân Trung,<br>Thanh Xuân, Hà<br>Nội |  |  |  | Không |
| 1.3 | Chị dâu: Bùi<br>Thị Nhàn   |  | Không | 012805093 do CA<br>Tỉnh Hà Nam cấp<br>ngày 24/6/2005        | Căn hộ 1510 Tòa<br>24 T3 TX<br>Complex, số 6 Lê<br>Văn Thiện, Thanh<br>Xuân Trung,<br>Thanh Xuân, Hà<br>Nội |  |  |  | Không |
| 1.4 | Chị: Mai Thị<br>Xuân Hương |  | Không | 171443747 do CA<br>Tỉnh Thanh Hóa<br>cấp ngày<br>11/11/2011 | 114 Đường Trịnh<br>Khả, Phường<br>Đồng Vệ, TP<br>Thanh Hóa, Tỉnh<br>Thanh Hóa                               |  |  |  | Không |
| 1.5 | Anh Rể: Lê<br>Hợp          |  | Không | 172024559 do CA<br>Thanh Hóa cấp<br>ngày 14/01/2010         | 114 Đường Trịnh<br>Khả, Phường<br>Đồng Vệ, TP<br>Thanh Hóa, Tỉnh<br>Thanh Hóa                               |  |  |  | Không |
| 1.6 | Chị: Mai Thị<br>Xuân Hoa   |  | Không | 038166008504 do<br>Cục Cảnh sát cấp<br>ngày 17/8/2020       | Căn hộ 1510 Tòa<br>24 T3 TX<br>Complex, số 6 Lê<br>Văn Thiện, Thanh<br>Xuân Trung,<br>Thanh Xuân, Hà<br>Nội |  |  |  | Không |



|      |                               |                                          |                         |                                                            |                                                                                |                       |  |  |                            |
|------|-------------------------------|------------------------------------------|-------------------------|------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|--|--|----------------------------|
| 1.7  | Mẹ vợ: Lưu Thị<br>Tinh        |                                          | Không                   | 010068320 do CA<br>Hà Nội cấp ngày<br>15/3/2012            | Ngõ 99 Phố Vọng<br>Hà, Phường<br>Chương Dương,<br>Quận Hoàn Kiếm,<br>Hà Nội    | 11/15/1999            |  |  | Không                      |
| 1.8  | Vợ: Lương<br>Ngọc Hương       |                                          | Không                   | 011786441 do CA<br>TP Hà Nội cấp ngày<br>31/12/2014        | B1501, CC The<br>Gold View, 346<br>Bến Vân Đồn,<br>Phường 1, Quận<br>4, TP.HCM | 11/15/1999            |  |  | Không                      |
| 1.9  | Con: Mai<br>Lương Ngọc<br>Hân |                                          | Không                   | 001300001751 do<br>CA TP Hà Nội cấp<br>ngày 31/12/2014     | B1501, CC The<br>Gold View, 346<br>Bến Vân Đồn,<br>Phường 1, Quận<br>4, TP.HCM |                       |  |  | Không                      |
| 1.10 | Con: Mai Xuân<br>Phúc         |                                          | Không                   | 001205012179 do<br>CA TP Hà Nội cấp<br>ngày 30/01/2020     | B1501, CC The<br>Gold View, 346<br>Bến Vân Đồn,<br>Phường 1, Quận<br>4, TP.HCM |                       |  |  | Không                      |
| 2    | Nguyễn Hoài<br>Thanh          | 001C103042<br>Chứng<br>khoản Bảo<br>Việt | Phó Chủ<br>tịch<br>HDQT | 013438967 do CA<br>TP Hà Nội cấp<br>ngày 30/06/2011        | Chung cư The<br>Estela , phường<br>An Phú , Quận<br>2, tp HCM                  | Từ ngày<br>26/04/2018 |  |  | Phó<br>Chủ<br>tịch<br>HDQT |
| 2.1  | Bố Nguyễn Sơn<br>Lâm          |                                          | Không                   | 164039069 do CA<br>tỉnh Ninh Bình cấp<br>ngày 20/8/2005.   | Phường Mai,<br>quận Đống Đa,<br>Hà Nội                                         |                       |  |  | Không                      |
| 2.2  | Mẹ Trần Thị<br>Đình           |                                          | Không                   | 164039070, do CA<br>tỉnh Ninh Bình cấp<br>ngày 15//4/2003. | Phường Mai,<br>quận Đống Đa,<br>Hà Nội                                         |                       |  |  | Không                      |

|      |                            |            |                |                                                     |                                                    |                    |  |  |            |
|------|----------------------------|------------|----------------|-----------------------------------------------------|----------------------------------------------------|--------------------|--|--|------------|
| 2.3  | Chị Nguyễn Thị Hoài Vân    | 001C136442 | Không          | 001078008529, do CA Tp.Hà Nội cấp ngày 13/12/2007   | Phường Mai, quận Đống Đa, Hà Nội                   |                    |  |  | Cổ đông    |
| 2.4  | Anh Rể: Trịnh Việt Phong   |            | Không          | 001078008530, Do Cục XNC Hà Nội cấp ngày 25/7/2019  | Phường Mai, quận Đống Đa, Hà Nội                   |                    |  |  | Không      |
| 2.5  | Bố vợ: Phạm Xuân Hoàng     |            | Không          | 036055004952 do Cục XNC Hà Nội cấp ngày 22/5/2020   | Phường Mai, quận Đống Đa, Hà Nội                   |                    |  |  | Không      |
| 2.6  | Mẹ Vợ: Nguyễn Thị Kim Oanh |            | Không          | 026160002234 do Cục XNC Hà Nội cấp ngày 09/5/2019   | Phường Mai, quận Đống Đa, Hà Nội                   |                    |  |  | Không      |
| 2.7  | Vợ Phạm Thu Hà             |            | Không          | 001184008420, do CA. Tp. Hà Nội cấp ngày 30/7/2015. | Chung cư The Estela, phường An Phú, Quận 2, Tp HCM |                    |  |  | Không      |
| 2.8  | Con Nguyễn Hà Anh          |            | Không          | Còn nhỏ                                             | Chung cư The Estela, phường An Phú, Quận 2, Tp HCM |                    |  |  | Không      |
| 2.9  | Con Nguyễn Minh Anh        |            | Không          | Còn nhỏ                                             | Chung cư The Estela, phường An Phú, Quận 2, Tp HCM |                    |  |  | Không      |
| 2.10 | Con Nguyễn Nhật Anh        |            | Không          | Còn nhỏ                                             | Chung cư The Estela, phường An Phú, Quận 2, Tp HCM |                    |  |  | Không      |
| 3.   | Ngô Minh Hiền              | 011C005520 | Thành viênHDQT | 026005727 do CA Tp.HCM cấp ngày                     | Khu vực 1, khóm 3, Năm                             | Từ ngày 26/04/2018 |  |  | Thành viên |



|     |                           |  | <b>Kiểm Tổng<br/>giám đốc</b> | <b>21/03/2015</b>                                       | <b>Căn, Năm Căn,<br/>Cà Mau</b>                     |  |  |  |  | <b>HDQT<br/>kiểm<br/>Tổng<br/>giám<br/>đốc</b> |
|-----|---------------------------|--|-------------------------------|---------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|--|--|--|--|------------------------------------------------|
| 3.1 | Chị: Ngô Thị<br>Kim Trang |  | Không                         | 385102531, do CA<br>tỉnh Bạc Liêu cấp<br>ngày 25/8/2016 | Trà ban 2, Châu<br>Hưng A, Vĩnh<br>Lợi, Bạc Liêu    |  |  |  |  | Không                                          |
| 3.2 | Chị Ngô Thị<br>Kim Anh    |  | Không                         | 024660560, do CA<br>Tp.HCM cấp ngày<br>05/3/2011        | 242/7/30 Nguyễn<br>Thiện<br>Thuật, 3, Q3, TP<br>HCM |  |  |  |  | Không                                          |
| 3.3 | Em: Ngô Minh<br>Hiệp      |  | Không                         | 385041779 do CA<br>tỉnh Bạc Liêu cấp<br>ngày 09/8/2010  | Trà ban 2, Châu<br>Hưng A, Vĩnh<br>Lợi, Bạc Liêu    |  |  |  |  | Không                                          |
| 3.4 | Em: Ngô Minh<br>Hòa       |  | Không                         | 385041780, do CA<br>tỉnh Bạc Liêu cấp<br>ngày 21/7/2015 | Trà ban 2, Châu<br>Hưng A, Vĩnh<br>Lợi, Bạc Liêu    |  |  |  |  | Không                                          |
| 3.5 | Anh rể: Trần<br>Hồng Linh |  | Không                         | 096067000042 Do<br>Cục Cảnh Sát<br>Tp.HCM30/12/2019     | 242/7/30 Nguyễn<br>Thiện<br>Thuật, 3, Q3, TP<br>HCM |  |  |  |  | Không                                          |
| 3.6 | Em dâu: Kiều<br>Thị Hiền  |  | Không                         | 385041782 do CA<br>tỉnh Bạc Liêu cấp<br>ngày 26/7/2013  | Trà ban 2, Châu<br>Hưng A, Vĩnh<br>Lợi, Bạc Liêu    |  |  |  |  | Không                                          |
| 3.7 | Em dâu: Lý Thị<br>Thắm    |  | Không                         | 385041757 do CA<br>tỉnh Bạc Liêu cấp<br>ngày 21/7/2015  | Trà ban 2, Châu<br>Hưng A, Vĩnh<br>Lợi, Bạc Liêu    |  |  |  |  | Không                                          |
| 3.8 | Vợ: Ngô Bích<br>Thủy      |  | Không                         | 066170000015, do<br>Cục Cảnh Sát                        | 61, Đường số<br>8, KP2, P. Hiệp                     |  |  |  |  | Không                                          |



|      |                                     |                   |                                |                                                                             |                                                                                  |                               |  |  |                                  |  |
|------|-------------------------------------|-------------------|--------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|--|--|----------------------------------|--|
|      |                                     |                   |                                | <b>Tp.HCM cấp ngày<br/>12/05/2017</b>                                       | <b>Bình Chánh,<br/>Q.Thủ Đức,<br/>Tp.HCM</b>                                     |                               |  |  |                                  |  |
| 3.9  | <b>Con Ngô Bảo<br/>Trần</b>         | <b>011C061614</b> | <b>Không</b>                   | <b>096193000069, do<br/>Cục Cảnh Sát<br/>Tp.HCM cấp ngày<br/>23/6/2017.</b> | <b>61, Đường số<br/>8.KP2, P. Hiệp<br/>Bình Chánh,<br/>Q.Thủ Đức,<br/>Tp.HCM</b> |                               |  |  | <b>Không</b>                     |  |
| 3.10 | <b>Con Ngô Minh<br/>Trí</b>         |                   | <b>Không</b>                   | <b>096203000005, do<br/>Cục Cảnh sát<br/>Tp.HCM cấp ngày<br/>23/6/2017</b>  | <b>61, Đường số<br/>8.KP2, P. Hiệp<br/>Bình Chánh,<br/>Q.Thủ Đức,<br/>Tp.HCM</b> |                               |  |  | <b>Không</b>                     |  |
| 3.11 | <b>Rễ Lưu Vĩnh<br/>Cư</b>           | <b>011C093889</b> | <b>Nhân viên<br/>Công ty</b>   | <b>075089000286, do<br/>Cục Cảnh sát<br/>Tp.HCM cấp ngày<br/>12/5/2017</b>  | <b>61, Đường số<br/>8.KP2, P. Hiệp<br/>Bình Chánh,<br/>Q.Thủ Đức,<br/>Tp.HCM</b> |                               |  |  | <b>Nhân<br/>viên<br/>Công ty</b> |  |
| 4    | <b>Đỗ Thị Việt<br/>Hoa</b>          | <b>058C827102</b> | <b>Thành<br/>viên<br/>HDQT</b> | <b>001168015113, do<br/>CA. Tp.HCM cấp<br/>ngày 05/01/2019</b>              | <b>22 Mạc Thị<br/>Bưởi, phường<br/>Bến Nghé, Quận<br/>1, TP. HCM</b>             | <b>Từ ngày<br/>26/04/2018</b> |  |  | <b>Thành<br/>viên<br/>HDQT</b>   |  |
| 4.1  | <b>Mẹ : Nguyễn<br/>Thị Yên Nghi</b> |                   | <b>Không</b>                   | <b>001137001258, do<br/>CA. Tp.HCM cấp<br/>ngày 06/04/2016</b>              | <b>40/3 Huỳnh Đình<br/>Hai, P.14, Q.<br/>Bình Thạnh, TP.<br/>HCM</b>             |                               |  |  | <b>Không</b>                     |  |
| 4.2  | <b>Chồng : Lê<br/>Duy Hiệp</b>      | <b>058C703799</b> | <b>Không</b>                   | <b>072063002244, do<br/>CA.Tp.HCM cấp<br/>ngày 21/06/2019.</b>              | <b>40/3 Huỳnh Đình<br/>Hai, P.14, Q.<br/>Bình Thạnh, TP.<br/>HCM</b>             |                               |  |  | <b>Không</b>                     |  |

|     |                          |            |                                        |                                                  |                                                            |                    |  |  |                                        |
|-----|--------------------------|------------|----------------------------------------|--------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|--------------------|--|--|----------------------------------------|
| 4.3 | Con : Lê Duy Nguyệt Linh |            | Không                                  | 079195009222 do CA.Tp.HCM cấp ngày 07/08/2019.   | 40/3 Huỳnh Đình Hai, P.14, Q. Bình Thạnh, TP. HCM          |                    |  |  | Không                                  |
| 4.4 | Con: Lê Duy Nhật Khôi    |            | Không                                  | 079205002165, do CA.Tp.HCM cấp ngày 21/06/2019.  | 40/3 Huỳnh Đình Hai, P.14, Q. Bình Thạnh, TP. HCM          |                    |  |  | Không                                  |
| 4.5 | Mẹ chồng: Đỗ Duy Liên    |            | Không                                  | 020076129, do CA. Tp.HCM cấp ngày 07/11/2015     | 29/2D Thạch Thị Thanh, P. Tân Định, Q.1, TP. HCM           |                    |  |  | Không                                  |
| 5.  | Trần Thiện               | 011C063336 | Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc | 381592982, do CA. Tỉnh Cà Mau cấp ngày 25/3/2016 | Khu vực 3, Khóm 1, Thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, Cà Mau | Từ ngày 26/04/2018 |  |  | Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc |
| 5.1 | Chai: Trần Phước         |            | Không                                  | 210794240, do CA Quảng Ngãi cấp ngày 05/9/2007   | Nghĩa hành, Quảng Ngãi                                     |                    |  |  | Không                                  |
| 5.2 | Mẹ: Lương Thị Minh Lê    |            | Không                                  | 210794229, do CA Quảng Ngãi cấp ngày 05/3/2011   | Nghĩa hành, Quảng Ngãi                                     |                    |  |  | Không                                  |
| 5.3 | Em: Trần Thiện Thạch     |            | Không                                  | 051080000456, do QLHC Quảng Ngãi                 | Bình Thạnh, Tp.HCM                                         |                    |  |  | Không                                  |

|      |                                |  |                                    |                                                                           |                                                      |  |  |  |       |
|------|--------------------------------|--|------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|--|--|--|-------|
|      |                                |  |                                    | cấp ngày<br>18/02/2019                                                    |                                                      |  |  |  |       |
| 5.4  | Em dâu: Châu<br>Thị Lan Anh    |  | Không                              | 079189015602, do<br>Cục Cảnh sát<br>QLHC Tp.HCM<br>cấp ngày<br>18/12/2019 | Bình Thạnh,<br>Tp.HCM                                |  |  |  | Không |
| 5.5  | Em: Trần Thiên<br>Thanh        |  | Không                              | 281249166, do CA<br>tỉnh Bình Dương<br>cấp ngày<br>15/11/2005             | Tân Uyên, Bình<br>Dương                              |  |  |  | Không |
| 5.6  | Em dâu: Đinh<br>Thị Nga        |  | Không                              | 280920297, do CA<br>tỉnh Bình Dương<br>cấp ngày<br>01/09/2018             | Tân Uyên, Bình<br>Dương                              |  |  |  | Không |
| 5.7  | Em: Trần Thị<br>Thy Thy        |  | Không                              | 212170893, do CA<br>Quảng Ngãi cấp<br>ngày 13/10/2014                     | Tp. Quảng Ngãi,<br>tỉnh Quảng Ngãi                   |  |  |  | Không |
| 5.8  | Em Rể:<br>Nguyễn Trọng<br>Minh |  | Không                              | 211263520, do CA<br>Quảng Ngãi cấp<br>ngày 31/10/2016                     | Tp. Quảng Ngãi,<br>tỉnh Quảng Ngãi                   |  |  |  | Không |
| 5.9  | Cha vợ: Ngô<br>Thuy Bình       |  | Không                              | 380002598, do CA<br>tỉnh Cà Mau cấp<br>ngày 01/10/2015                    | Năm Căn, Cà<br>Mau                                   |  |  |  | Không |
| 5.10 | Mẹ vợ: Quách<br>Thị Nô         |  | Không                              | 380123044, do CA.<br>tỉnh Cà Mau cấp<br>ngày 13/7/2016                    | Năm Căn, Cà<br>Mau                                   |  |  |  | Không |
| 5.11 | Vợ: Ngô Hồng<br>Phuong         |  | Phó Phòng<br>Quản lý<br>chất lượng | 381029523, do CA<br>tỉnh Cà Mau cấp<br>ngày 12/11/2009                    | Khu vực 1, Khóm<br>3, Thị trấn Năm<br>Căn, huyện Năm |  |  |  | Không |



|      |                    |  |         |               |                                                            |  |  |  |       |
|------|--------------------|--|---------|---------------|------------------------------------------------------------|--|--|--|-------|
|      |                    |  | Công ty |               |                                                            |  |  |  |       |
| 5.12 | Con: Trần Bảo Lâm  |  | Không   | Sinh năm 2010 | Áp Chồng Mỹ B,<br>Xã Hàm Rồng,<br>huyện Năm Căn,<br>Cà Mau |  |  |  | Không |
| 5.13 | Con: Trần Bảo Nghi |  | Không   | Sinh năm 2016 | Áp Chồng Mỹ B,<br>Xã Hàm Rồng,<br>huyện Năm Căn,<br>Cà Mau |  |  |  | Không |

**BAN KIỂM SOÁT**

|     |                                     |                                                                |                       |                                                                                  |                                                                                  |                               |  |  |                       |
|-----|-------------------------------------|----------------------------------------------------------------|-----------------------|----------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|--|--|-----------------------|
| 6.  | <b>Lê Vinh Hòa</b>                  | <b>022C003653<br/>024C101369<br/>079C101369<br/>001C534456</b> | <b>Trường<br/>BKS</b> | <b>201483817, do CA<br/>Tp. Đà Nẵng cấp<br/>ngày 31/7/2007</b>                   | <b>22 Mạc Thị<br/>Bưởi, phường<br/>Bến Nghé, Quận<br/>1, TP. HCM</b>             | <b>Từ ngày<br/>26/04/2018</b> |  |  | <b>Trường<br/>BKS</b> |
| 6.1 | Bố: Lê Văn Thường                   |                                                                | Không                 |                                                                                  | 344 Hoàng Diệu,<br>Hải Châu, TP. Đà<br>Nẵng                                      |                               |  |  | Không                 |
| 6.2 | Mẹ: Võ Thị Vũ                       |                                                                | Không                 | 200015360, do CA.<br>Tp. Đà Nẵng cấp<br>ngày 23/10/2013                          | 344 Hoàng Diệu,<br>Hải Châu, TP. Đà<br>Nẵng                                      |                               |  |  | Không                 |
| 6.3 | Anh: Lê Huy Vinh                    | 045C102040                                                     | Không                 | 201462303, do CA.<br>Tp. Đà Nẵng cấp<br>ngày 19/5/2011                           | Chung cư Cửu<br>Long, số 351/31<br>Nơ Trang Long,<br>Quận Bình<br>Thạnh, TP. HCM |                               |  |  | Không                 |
| 6.4 | Chị dâu:<br>Trương Thị<br>Thùy Diễm |                                                                | Không                 | 083183000215,<br>do Cục cảnh sát<br>ĐKQL cư trú và<br>DLQG về dân cư<br>cấp ngày | Chung cư Cửu<br>Long, số 351/31<br>Nơ Trang Long,<br>Quận Bình<br>Thạnh, TP. HCM | 14/11/2009                    |  |  | Không                 |

|     |                            |                |                                                    |                                                                                          |                                                                      |  |  |                |  |
|-----|----------------------------|----------------|----------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|--|--|----------------|--|
|     |                            |                |                                                    | 06/10/2016                                                                               | Chung cư Cửu Long, số 351/31 Nơ Trang Long, Quận Bình Thạnh, TP. HCM |  |  |                |  |
| 6.5 | Em: Lê Vũ Kỳ Nam           | Không          | 201565484, do CA Tp. Đà Nẵng cấp ngày 11/9/2008    |                                                                                          | 24/9/1989                                                            |  |  | Không          |  |
| 6.6 | Bố vợ: Thái Phúc           | Không          | 200441992, do CA Tp. Đà Nẵng cấp ngày 24/10/2009   | Chung cư làng cá Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, TP                                         | 16/10/2016                                                           |  |  | Không          |  |
| 6.7 | Mẹ vợ: Nguyễn Thị Kim Dung | Không          | 200028045, do CA. Tp. Đà Nẵng cấp ngày 18/4/2012.  | Chung cư làng cá Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, TP                                         | 16/10/2016                                                           |  |  | Không          |  |
| 6.8 | Vợ: Thái Thị Thu Thảo      | Không          | 201494345, do CA. Tp. Đà Nẵng cấp ngày 27/10/2015  | Chung cư Ehome 5, số 167 Trần Trọng Cung, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh                        |                                                                      |  |  | Không          |  |
| 6.9 | Con: Lê Thái Chi Mai       | Không          |                                                    | Chung cư Ehome 5, số 167 Trần Trọng Cung, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh                        |                                                                      |  |  | Không          |  |
| 7   | Thái Bá Nam                | Thành viên BKS | 200659401, do CA. Tp. Đà Nẵng cấp ngày 25/ 06/2011 | Số 2, Đường Nguyễn Sơn Trà, Tổ 4, Phường Hòa Cường Bắc, Quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng | Từ ngày 17/04/2019                                                   |  |  | Thành viên BKS |  |
| 7.1 | Anh: Thái Bá               | Không          | 200002764. Ngày                                    | 60 Nguyễn Thái                                                                           |                                                                      |  |  | Không          |  |

|     |                                  |  |       |                                                                                             |                                                                                      |  |  |  |       |
|-----|----------------------------------|--|-------|---------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|--|--|--|-------|
|     | Tiền                             |  |       | cấp: 16/02/2011,<br>Nơi cấp: CA. Tp.<br>Đà Nẵng                                             | Học, Quận hải<br>châu, thành phố<br>Đà Nẵng                                          |  |  |  |       |
| 7.2 | Chị dâu: Trần<br>Thị Hoa         |  | Không | 200880498, do CA<br>Tp. Đà Nẵng cấp<br>ngày 15/08/2007                                      | 60 Nguyễn Thái<br>Học, Quận hải<br>châu, thành phố<br>Đà Nẵng                        |  |  |  | Không |
| 7.3 | Anh: Thái Bá<br>Sinh             |  | Không | 200000593, do CA.<br>Tp. Đà Nẵng cấp<br>ngày 14/8/2012.                                     | 501 đường Núi<br>thành, Quận hải<br>châu, thành phố<br>Đà Nẵng                       |  |  |  | Không |
| 7.4 | Chị dâu:<br>Nguyễn Thị<br>Trưởng |  | Không | 200659468, do CA.<br>Tp. Đà Nẵng cấp<br>ngày 01/02/2020                                     | 501 đường Núi<br>thành, Quận hải<br>châu, thành phố<br>Đà Nẵng                       |  |  |  | Không |
| 7.5 | Anh: Thái Bá<br>Dũng             |  | Không | 273264235, do CA.<br>tỉnh Bà Rịa – Vũng<br>Tàu cấp ngày<br>13/7/2004.                       | 24/5A Lê Ngọc<br>Hiếu, phường<br>8, thành phố Vũng<br>tàu, tỉnh Bà Rịa –<br>Vũng tàu |  |  |  | Không |
| 7.6 | Chị dâu:<br>Trương Thị<br>Nhỏ    |  | Không | 059164000114,<br>do Cục Cảnh sát<br>ĐKQL Cư trú<br>DLQG về dân cư<br>cấp ggày<br>20/06/2017 | 24/5A Lê Ngọc<br>Hiếu, phường<br>8, thành phố Vũng<br>tàu, tỉnh Bà Rịa –<br>Vũng tàu |  |  |  | Không |
| 7.7 | Chị: Thái Bá<br>Nhưng            |  | Không | 205848080, do CA.<br>tỉnh Quảng Nam<br>cấp ngày 15/4/2011                                   | Xã Điện Hòa -<br>Điện Bàn – Quảng<br>Nam                                             |  |  |  | Không |
| 7.8 | Anh Rể: Lê                       |  | Không | 205993790, do CA.                                                                           | Xã Điện Hòa -                                                                        |  |  |  | Không |



|      |                            |                            |                   |                                                           |                                                                                                            |                       |  |                      |
|------|----------------------------|----------------------------|-------------------|-----------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|--|----------------------|
|      | Xuân Mỹ                    |                            |                   | tỉnh Quảng Nam<br>cấp 13/09/2012                          | Điện bản – Quảng<br>Nam                                                                                    |                       |  |                      |
| 7.9  | Em: Thái Bá<br>Việt        |                            | Không             | 205205161, do CA.<br>tỉnh Quảng Nam<br>cấp ngày 12/3/2012 | Xã Điện Hòa -<br>Điện bản – Quảng<br>Nam                                                                   |                       |  | Không                |
| 7.10 | Vợ: Phạm Thị<br>Xuân       |                            | Không             | 200895251, do CA<br>Tp. Đà Nẵng cấp<br>ngày 08/02/2006.   | Số 2, Đường<br>Nguyễn Sơn Trà,<br>Tổ 4, Phường<br>Hòa Cường Bắc,<br>Quận Hải Châu,<br>thành phố Đà<br>Nẵng |                       |  | Không                |
| 7.11 | Con: Thái Bá<br>Hải Dương  |                            | Không             | 201607122, do CA.<br>Tp. Đà Nẵng cấp<br>ngày 03/05/2012   | Số 2, Đường<br>Nguyễn Sơn Trà,<br>Tổ 4, Phường<br>Hòa Cường Bắc,<br>Quận Hải Châu,<br>thành phố Đà<br>Nẵng |                       |  | Không                |
| 7.12 | Con: Thái Bá<br>Khánh Linh | 003C 038275<br>091C 689885 | Không             | 201689885, do CA.<br>Tp. Đà Nẵng cấp<br>ngày 25/6/2011.   | Số 2, Đường<br>Nguyễn Sơn Trà,<br>Tổ 4, Phường<br>Hòa Cường Bắc,<br>Quận Hải Châu,<br>thành phố Đà<br>Nẵng |                       |  | Không                |
| 8    | Nguyễn Văn<br>Cảnh         |                            | Thành<br>viên BKS | 381191479, do CA<br>tỉnh Cà Mau cấp<br>ngày 25/03/2016    | Khu vực 1,<br>khóm 3, thị trấn<br>Năm Căn, huyện<br>Năm Căn, tỉnh                                          | Từ ngày<br>26/04/2018 |  | Thành<br>viên<br>BKS |

|      |                              |  |       |                                                        |                                                 |  |  |       |
|------|------------------------------|--|-------|--------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|--|--|-------|
|      |                              |  |       |                                                        |                                                 |  |  |       |
| 8.1  | Chưa: Nguyễn<br>Thành Chung  |  | Không | 380849901, do CA<br>tỉnh Cà Mau cấp<br>ngày 20/05/2014 | Ấp 4, xã Tân lộc,<br>huyện thới Bình,<br>Cà Mau |  |  | Không |
| 8.2  | Mẹ: Trương<br>Thị Anh        |  | Không | 381676522, do CA<br>tỉnh Cà Mau cấp<br>ngày 28/08/2009 | Ấp 4, xã Tân lộc,<br>huyện thới Bình,<br>Cà Mau |  |  | Không |
| 8.3  | Anh: Nguyễn<br>Thanh Phong   |  | Không | 381950426, do CA<br>tỉnh Cà Mau cấp<br>ngày 25/12/2016 | Ấp 4, xã Tân lộc,<br>huyện thới Bình,<br>Cà Mau |  |  | Không |
| 8.4  | Chị dâu:<br>Nguyễn Thị Út    |  | Không |                                                        | Ấp 4, xã Tân lộc,<br>huyện thới Bình,<br>Cà Mau |  |  | Không |
| 8.5  | Chị: Nguyễn<br>Thị Kiều      |  | Không | 380999433, do CA<br>tỉnh Cà Mau cấp<br>ngày 29/06/2016 | Ấp 4, xã Tân lộc,<br>huyện thới Bình,<br>Cà Mau |  |  | Không |
| 8.6  | Anh rể: Châu<br>Văn Toàn     |  | Không | 381176054, do CA<br>tỉnh Cà Mau cấp<br>ngày 10/12/2007 | Ấp 4, xã Tân lộc,<br>huyện thới Bình,<br>Cà Mau |  |  | Không |
| 8.7  | Em: Nguyễn<br>Văn Lũng       |  | Không | 381237555, do CA<br>tỉnh Cà Mau cấp<br>ngày 05/12/2016 | Ấp 4, xã Tân lộc,<br>huyện thới Bình,<br>Cà Mau |  |  | Không |
| 8.8  | Em dâu: Huỳnh<br>Thị Trần In |  | Không | 381672815, do CA<br>tỉnh Cà Mau cấp<br>ngày 14/8/2009  | Ấp 4, xã Tân lộc,<br>huyện thới Bình,<br>Cà Mau |  |  | Không |
| 8.9  | Em: Nguyễn<br>Thiện Diễm     |  | Không | 381447722, do CA<br>tỉnh Cà Mau cấp<br>ngày 06/10/2017 | Ấp 4, xã Tân lộc,<br>huyện thới Bình,<br>Cà Mau |  |  | Không |
| 8.10 | Em Rể: Huỳnh<br>Thanh Dự     |  | Không | 381633445, do CA<br>tỉnh Cà Mau cấp                    | Ấp 4, xã Tân lộc,<br>huyện thới Bình.           |  |  | Không |

|      |                      |  |                   |                                                   |                                                            |  |  |  |       |
|------|----------------------|--|-------------------|---------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|--|--|--|-------|
|      |                      |  |                   | ngày 10/3/2009                                    | Cà Mau                                                     |  |  |  |       |
| 8.11 | Em: Nguyễn Cẩm Tú    |  | Không             | 3815639188, do CA tỉnh Cà Mau cấp ngày 21/02/2018 | Ấp 2, xã Tân lộc, huyện thới Bình, Cà Mau                  |  |  |  | Không |
| 8.12 | Mẹ vợ: Châu thị Ten  |  | Không             | 380110725, do CA tỉnh Cà Mau cấp ngày 26/8/2019   | Năm Căn, Cà Mau                                            |  |  |  | Không |
| 8.13 | Vợ: Văn Thị Diệu Nga |  | Nhân viên Công ty | 381278884, do CA tỉnh Cà Mau cấp ngày 01/4/2005   | Khu vực 1, xóm 3, thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà |  |  |  | Không |
| 8.14 | Con: Nguyễn Bảo Ngọc |  | Không             | Sinh năm 2012                                     | Khu vực 1, xóm 3, thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà |  |  |  | Không |
| 8.15 | Con: Nguyễn Bảo Nam  |  | Không             | Sinh năm: 2016                                    | Khu vực 1, xóm 3, thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà |  |  |  | Không |

**BAN ĐIỀU HÀNH**

|     |                   |                       |                   |                                                  |                                                                 |                       |  |  |                   |
|-----|-------------------|-----------------------|-------------------|--------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|-----------------------|--|--|-------------------|
| 9   | Đình Việt Triều   | C320107<br>009C801567 | Phó Tổng giám đốc | 381201306, do CA tỉnh Cà Mau cấp ngày 27/7/2018. | Khu vực 1, xóm 3, Thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau. | Từ ngày<br>09/08/2017 |  |  | Phó Tổng giám đốc |
| 9.1 | Cha: Đình Tấn Lạc |                       | Không             | 381910523, do CA tỉnh Cà Mau cấp ngày 08/12/2015 | Khóm 1, thị trấn Rạch Gốc, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau         |                       |  |  | Không             |
| 9.2 | Mẹ: Trần Thị      |                       | Không             |                                                  | Khóm 1, thị trấn                                                |                       |  |  | Không             |



|     |                          |  |           |                                                          |                                                                          |  |  |  |       |
|-----|--------------------------|--|-----------|----------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|--|--|--|-------|
|     | Tuyết                    |  |           |                                                          | Rạch Gốc, huyện<br>Ngọc Hiển, tỉnh<br>Cà Mau                             |  |  |  |       |
| 9.3 | Chị: Đinh Bích<br>Phượng |  | Không     | 381281903, do CA<br>tỉnh Cà Mau cấp<br>ngày 09/01/2003   | Khóm 1, thị trấn<br>Rạch Gốc, huyện<br>Ngọc Hiển, tỉnh<br>Cà Mau         |  |  |  | Không |
| 9.4 | Em: Đinh Việt<br>Đinh    |  | Không     | 381039640, do CA<br>tỉnh Cà Mau cấp<br>ngày 17/05/2013   | Khóm 1, thị trấn<br>Rạch Gốc, huyện<br>Ngọc Hiển, tỉnh<br>Cà Mau         |  |  |  | Không |
| 9.5 | Em dâu: Kim<br>Thị Thi   |  | Không     | 380967678, do CA<br>tỉnh Cà Mau cấp<br>ngày 28/05/2013   | Khóm 1, thị trấn<br>Rạch Gốc, huyện<br>Ngọc Hiển, tỉnh<br>Cà Mau         |  |  |  | Không |
| 9.6 | Chưa vợ: Lê Văn<br>Phẩm  |  | Không     | 285688287, do CA<br>tỉnh Bạc Liêu cấp<br>ngày 10/12/2012 | Ấp Vườn Cò, xã<br>Hưng Thành,<br>huyện Vĩnh Lợi,<br>tỉnh Bạc Liêu        |  |  |  | Không |
| 9.7 | Mẹ vợ: Tiểu<br>Thị Nhì   |  | Không     | 383562061, do CA<br>tỉnh Bạc Liêu cấp<br>ngày 22/02      | Ấp Vườn Cò, xã<br>Hưng Thành,<br>huyện Vĩnh Lợi,<br>tỉnh Bạc Liêu        |  |  |  | Không |
| 9.8 | Vợ: Lê Thị<br>Cầm Nhiên  |  | Nhân viên | 381201211, do CA<br>tỉnh Cà Mau cấp<br>ngày 06/04/2016   | Khu vực 1, khóm<br>3, thị trấn Năm<br>Căn, huyện Năm<br>Căn, tỉnh Cà Mau |  |  |  | Không |
| 9.9 | Con: Đinh Việt<br>Tiến   |  | Công nhân | 381982733, do CA<br>tỉnh Cà Mau cấp<br>ngày 03/05/2018   | Khu vực 1, khóm<br>3, thị trấn Năm<br>Căn, huyện Năm<br>Căn, tỉnh Cà Mau |  |  |  | Không |

|                       |                           |            |                |                                                  |                                                                                     |                           |  |  |                       |
|-----------------------|---------------------------|------------|----------------|--------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|--|--|-----------------------|
|                       |                           |            |                |                                                  |                                                                                     |                           |  |  |                       |
| 9.10                  | Con: Đinh Mạnh Tiến       |            | Không          | Còn nhỏ                                          | Căn, tỉnh Cà Mau<br>Khu vực 1, nhóm 3, thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau |                           |  |  | Không                 |
| <b>Kế toán trưởng</b> |                           |            |                |                                                  |                                                                                     |                           |  |  |                       |
| 10                    | <b>Nguyễn Phước An</b>    | 011C078397 | Kế toán trưởng | 381258397, do CA tỉnh Cà Mau cấp ngày 26/3/2016  | Khu vực 1, nhóm 3, thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau                     | <b>Từ ngày 07/10/2011</b> |  |  | <b>Kế toán trưởng</b> |
| 10.1                  | Mẹ: Võ Thị Tâm            |            | Không          |                                                  | Honolulu, Hawaii, USA                                                               |                           |  |  | Không                 |
| 10.2                  | Anh: Nguyễn Phước Hùng    |            | Không          | 320145888, do CA tỉnh Bến Tre cấp ngày 17/9/200. | Ấp Hội An, xã Đa Phước Hội, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre                          |                           |  |  | Không                 |
| 10.3                  | Chị dâu: Võ thị Mỹ Trinh  |            | Không          | 320517161, do CA tỉnh Bến Tre cấp ngày 17/9/2009 | Ấp Hội An, xã Đa Phước Hội, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre                          |                           |  |  | Không                 |
| 10.4                  | Chị: Nguyễn Thị Thùy Linh |            | Không          | 025666931, do CA TP.HCM cấp ngày 13/7/2012       | Dương Bá Trạc, P1.Q.8, TP.HCM                                                       |                           |  |  | Không                 |
| 10.5                  | Anh Rể: Nguyễn Bá Hùng    |            | Không          | 025345061, do CA. TP. HCM cấp ngày 17/3/2011     | Dương Bá Trạc, P1.Q.8, TP.HCM                                                       |                           |  |  | Không                 |
| 10.6                  | Anh: Nguyễn Phước Minh    |            | Không          | 079064011618, do CA. TP.HCM cấp ngày 10/02/2020  | 519/17/1 Ấu Cơ, Phú Trung, Tân Phú, TP.HCM                                          |                           |  |  | Không                 |

|       |                               |  |       |                                                  |                                                                 |  |  |  |       |
|-------|-------------------------------|--|-------|--------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|--|--|--|-------|
| 10.7  | Em: Nguyễn Phước Toàn         |  | Không |                                                  | Honolulu, Hawaii, USA                                           |  |  |  | Không |
| 10.8  | Em dâu: Nguyễn Ngọc Diệp      |  | Không |                                                  | Honolulu, Hawaii, USA                                           |  |  |  | Không |
| 10.9  | Em gái: Nguyễn Thị Thùy Trang |  | Không |                                                  | Seattle, WA, USA                                                |  |  |  | Không |
| 10.10 | Em rể: Jeremy TranSon         |  | Không |                                                  | Seattle, WA, USA                                                |  |  |  | Không |
| 10.11 | Mẹ vợ: Dương Thu Hồng         |  | Không |                                                  | Xã Phong Thạnh Đông A, Thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu            |  |  |  | Không |
| 10.12 | Vợ: Nguyễn Việt Thùy          |  | Không | 381618597, do CA tỉnh Cà Mau cấp ngày 07/10/2008 | Khu vực 1, nhóm 3, thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau |  |  |  | Không |
| 10.13 | Con: Nguyễn Thị Thúy Vy       |  | Không | 381592385, do CA tỉnh Cà Mau cấp ngày 31/5/2008  | VY NGUYEN 18 Rue du Vieux Poids 82000 Montauban, France         |  |  |  | Không |
| 10.14 | Con: Nguyễn Phước Duy Khang   |  | Không | 381962363 do CA tỉnh Cà Mau cấp ngày 22/6/2017   | Khu vực 1, nhóm 3, thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau |  |  |  | Không |





## PHỤ LỤC II

(Kèm theo Báo cáo tình hình quản trị số: 01/BCQT-2020-SNC ngày tháng 01 năm 2021)

### Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

| STT                      | Họ và tên               | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp                | Địa chỉ liên hệ                                                                           | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ | Ghi chú |
|--------------------------|-------------------------|------------------------------------------|------------------------------|----------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|----------------------|---------|
| <b>HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b> |                         |                                          |                              |                                                    |                                                                                           |                            |                      |         |
| 1                        | Mai Xuân Phong          | 001C534249 - Chứng khoán Bảo Việt        | Chủ tịch HĐQT                | 012446772 do CA TP Hà Nội cấp ngày 21/3/2012       | 22 Mạc Thị Bưởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM                                          | 0 Cổ phiếu                 | 0%                   |         |
| 1.1                      | Bố: Mai Xuân Thảo       |                                          | Không                        | 038035000637 do Cục Cảnh sát cấp ngày 17/8/2020    | Căn hộ 1510 Tòa 24 T3 TX Complex, số 6 Lê Văn Thiện, Thanh Xuân Trung, Thanh Xuân, Hà Nội |                            |                      |         |
| 1.2                      | Anh: Mai Xuân Phương    |                                          | Không                        | 038062000087 do Cục Cảnh sát cấp ngày 18/6/2020    | Căn hộ 1510 Tòa 24 T3 TX Complex, số 6 Lê Văn Thiện, Thanh Xuân Trung, Thanh Xuân, Hà Nội |                            |                      |         |
| 1.3                      | Chị dâu: Bùi Thị Nhân   |                                          | Không                        | 012805093 do CA Tỉnh Hà Nam cấp ngày 24/6/2005     | Căn hộ 1510 Tòa 24 T3 TX Complex, số 6 Lê Văn Thiện, Thanh Xuân Trung, Thanh Xuân, Hà Nội |                            |                      |         |
| 1.4                      | Chị: Mai Thị Xuân Hương |                                          | Không                        | 171443747 do CA Tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 11/11/2011 | 114 Đường Trịnh Khả, Phường Đồng Vệ, TP Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa                         |                            |                      |         |
| 1.5                      | Anh Rể: Lê Hợp          |                                          | Không                        | 172024559 do CA Thanh Hóa cấp                      | 114 Đường Trịnh Khả, Phường Đồng Vệ, TP Thanh                                             |                            |                      |         |

|      |                         |                                       |                      |                                                     |                                                                                           |                  |      |  |
|------|-------------------------|---------------------------------------|----------------------|-----------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|------|--|
|      |                         |                                       |                      | ngày 14/01/2010                                     | Hóa, Tỉnh Thanh Hóa                                                                       |                  |      |  |
| 1.6  | Chị: Mai Thị Xuân Hoa   |                                       | Không                | 038166008504 do Cục Cảnh sát cấp ngày 17/8/2020     | Căn hộ 1510 Tòa 24 T3 TX Complex, số 6 Lê Văn Thiệu, Thanh Xuân Trung, Thanh Xuân, Hà Nội |                  |      |  |
| 1.7  | Mẹ vợ: Lưu Thị Tỉnh     |                                       | Không                | 010068320 do CA Hà Nội cấp ngày 15/3/2012           | Ngõ 99 Phố Vọng Hà, Phường Chương Dương, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội                           |                  |      |  |
| 1.8  | Vợ: Lương Ngọc Hương    |                                       | Không                | 011786441 do CA TP Hà Nội cấp ngày 31/12/2014       | B1501, CC The Gold View, 346 Bến Vân Đồn, Phường 1, Quận 4, TP.HCM                        |                  |      |  |
| 1.9  | Con: Mai Lương Ngọc Hân |                                       | Không                | 001300001751 do CA TP Hà Nội cấp ngày 31/12/2014    | B1501, CC The Gold View, 346 Bến Vân Đồn, Phường 1, Quận 4, TP.HCM                        |                  |      |  |
| 1.10 | Con: Mai Xuân Phúc      |                                       | Không                | 001205012179 do CA TP Hà Nội cấp ngày 30/01/2020    | B1501, CC The Gold View, 346 Bến Vân Đồn, Phường 1, Quận 4, TP.HCM                        |                  |      |  |
| 2    | Nguyễn Hoài Thanh       | 001C103042<br>Chứng khoán<br>Bảo Việt | Phó Chủ tịch<br>HDQT | 013438967 do CA TP Hà Nội cấp ngày 30/06/2011       | Chung cư The Estela, phường An Phú, Quận 2, tp HCM                                        | 0 Cổ phiếu       | 0%   |  |
| 2.1  | Bố Nguyễn Sơn Lâm       |                                       | Không                | 164039069 do CA tỉnh Ninh Bình cấp ngày 20/8/2005.  | Phường Mai, quận Đống Đa, Hà Nội                                                          |                  |      |  |
| 2.2  | Mẹ Trần Thị Đình        |                                       | Không                | 164039070, do CA tỉnh Ninh Bình cấp ngày 15/4/2003. | Phường Mai, quận Đống Đa, Hà Nội                                                          |                  |      |  |
| 2.3  | Chị Nguyễn Thị Hoài Vân | 001C136442                            | Không                | 001078008529, do CA TP.Hà Nội cấp ngày 13/12/2007   | Phường Mai, quận Đống Đa, Hà Nội                                                          | 115.000 Cổ phiếu | 2.3% |  |



|      |                            |                   |                                           |                                                     |                                                    |                         |              |  |  |
|------|----------------------------|-------------------|-------------------------------------------|-----------------------------------------------------|----------------------------------------------------|-------------------------|--------------|--|--|
| 2.4  | Anh Rể: Trịnh Việt Phong   |                   | Không                                     | 001078008530, Do Cục XNC Hà Nội cấp ngày 25/7/2019  | Phương Mai, quận Đống Đa, Hà Nội                   |                         |              |  |  |
| 2.5  | Bố vợ: Phạm Xuân Hoàng     |                   | Không                                     | 036055004952 do Cục XNC Hà Nội cấp ngày 22/5/2020   | Phương Mai, quận Đống Đa, Hà Nội                   |                         |              |  |  |
| 2.6  | Mẹ Vợ: Nguyễn Thị Kim Oanh |                   | Không                                     | 026160002234 do Cục XNC Hà Nội cấp ngày 09/5/2019   | Phương Mai, quận Đống Đa, Hà Nội                   |                         |              |  |  |
| 2.7  | Vợ Phạm Thu Hà             |                   | Không                                     | 001184008420, do CA. Tp. Hà Nội cấp ngày 30/7/2015. | Chung cư The Estela, phường An Phú, Quận 2, Tp HCM |                         |              |  |  |
| 2.8  | Con Nguyễn Hà Anh          |                   | Không                                     | Còn nhỏ                                             | Chung cư The Estela, phường An Phú, Quận 2, Tp HCM |                         |              |  |  |
| 2.9  | Con Nguyễn Minh Anh        |                   | Không                                     | Còn nhỏ                                             | Chung cư The Estela, phường An Phú, Quận 2, Tp HCM |                         |              |  |  |
| 2.10 | Con Nguyễn Nhật Anh        |                   | Không                                     | Còn nhỏ                                             | Chung cư The Estela, phường An Phú, Quận 2, Tp HCM |                         |              |  |  |
| 3.   | <b>Ngô Minh Hiền</b>       | <b>011C005520</b> | <b>Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc</b> | <b>026005727 do CA Tp.HCM cấp ngày 21/03/2015</b>   | <b>Khu vực 1, khóm 3, Năm Căn, Năm Căn, Cà Mau</b> | <b>253.000 cổ phiếu</b> | <b>5,06%</b> |  |  |
| 3.1  | Chị: Ngô Thị Kim Trang     |                   | Không                                     | 385102531, do CA tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 25/8/2016   | Trà ban 2,Châu Hưng A, Vĩnh Lợi, Bạc Liêu          |                         |              |  |  |
| 3.2  | Chị Ngô Thị Kim Anh        |                   | Không                                     | 024660560, do CA Tp.HCM cấp ngày 05/3/2011          | 242/7/30 Nguyễn Thiện Thuật,3,Q3,TP HCM            |                         |              |  |  |
| 3.3  | Em: Ngô Minh               |                   | Không                                     | 385041779 do CA                                     | Trà ban 2,Châu Hưng A, Vĩnh                        |                         |              |  |  |



|      |                           |            |                      |                                                                   |                                                                  |  |  |  |
|------|---------------------------|------------|----------------------|-------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|--|--|--|
|      | Hiệp                      |            |                      | tỉnh Bạc Liêu cấp<br>ngày 09/8/2010                               | Lợi, Bạc Liêu                                                    |  |  |  |
| 3.4  | Em: Ngô Minh<br>Hòa       |            | Không                | 385041780, do CA<br>tỉnh Bạc Liêu cấp<br>ngày 21/7/2015           | Trà ban 2, Châu Hưng A, Vĩnh<br>Lợi, Bạc Liêu                    |  |  |  |
| 3.5  | Anh rể: Trần<br>Hồng Lĩnh |            | Không                | 096067000042 Do<br>Cục Cảnh Sát<br>Tp.HCM30/12/2019               | 242/7/30 Nguyễn Thiện<br>Thuật, 3, Q3, TP HCM                    |  |  |  |
| 3.6  | Em dâu: Kiều<br>Thị Hiền  |            | Không                | 385041782 do CA<br>tỉnh Bạc Liêu cấp<br>ngày 26/7/2013            | Trà ban 2, Châu Hưng A, Vĩnh<br>Lợi, Bạc Liêu                    |  |  |  |
| 3.7  | Em dâu: Lý Thị<br>Thắm    |            | Không                | 385041757 do CA<br>tỉnh Bạc Liêu cấp<br>ngày 21/7/2015            | Trà ban 2, Châu Hưng A, Vĩnh<br>Lợi, Bạc Liêu                    |  |  |  |
| 3.8  | Vợ: Ngô Bích<br>Thủy      |            | Không                | 066170000015, do<br>Cục Cảnh Sát<br>Tp.HCM cấp ngày<br>12/05/2017 | 61, Đường số 8, KP2, P. Hiệp<br>Bình Chánh, Q.Thủ Đức,<br>Tp.HCM |  |  |  |
| 3.9  | Con Ngô Bảo<br>Trần       | 011C061614 | Không                | 096193000069, do<br>Cục Cảnh Sát<br>Tp.HCM cấp ngày<br>23/6/2017. | 61, Đường số 8, KP2, P. Hiệp<br>Bình Chánh, Q.Thủ Đức,<br>Tp.HCM |  |  |  |
| 3.10 | Con Ngô Minh<br>Trí       |            | Không                | 096203000005, do<br>Cục Cảnh sát<br>TP.HCM cấp ngày<br>23/6/2017  | 61, Đường số 8, KP2, P. Hiệp<br>Bình Chánh, Q.Thủ Đức,<br>Tp.HCM |  |  |  |
| 3.11 | Rể Lưu Vĩnh<br>Cư         | 011C093889 | Nhân viên<br>Công ty | 075089000286, do<br>Cục Cảnh sát<br>Tp.HCM cấp ngày<br>12/5/2017  | 61, Đường số 8, KP2, P. Hiệp<br>Bình Chánh, Q.Thủ Đức,<br>Tp.HCM |  |  |  |

|     |                          |                   |                                               |                                                         |                                                                   |                         |              |  |
|-----|--------------------------|-------------------|-----------------------------------------------|---------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|-------------------------|--------------|--|
| 4   | <b>Đỗ Thị Việt Hoa</b>   | <b>058C827102</b> | <b>Thành viên HĐQT</b>                        | <b>001168015113, do CA. Tp.HCM cấp ngày 05/01/2019</b>  | <b>22 Mạc Thị Bưởi, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM</b>          | <b>0 Cổ phiếu</b>       | <b>0%</b>    |  |
| 4.1 | Mẹ : Nguyễn Thị Yên Nghi |                   | Không                                         | 001137001258, do CA. Tp.HCM cấp ngày 06/04/2016         | 40/3 Huỳnh Đình Hai, P.14, Q. Bình Thạnh, TP. HCM                 |                         |              |  |
| 4.2 | Chồng : Lê Duy Hiệp      | 058C703799        | Không                                         | 072063002244, do CA. Tp.HCM cấp ngày 21/06/2019.        | 40/3 Huỳnh Đình Hai, P.14, Q. Bình Thạnh, TP. HCM                 |                         |              |  |
| 4.3 | Con : Lê Duy Nguyệt Linh |                   | Không                                         | 079195009222 do CA. Tp.HCM cấp ngày 07/08/2019.         | 40/3 Huỳnh Đình Hai, P.14, Q. Bình Thạnh, TP. HCM                 |                         |              |  |
| 4.4 | Con: Lê Duy Nhật Khôi    |                   | Không                                         | 079205002165, do CA. Tp.HCM cấp ngày 21/06/2019.        | 40/3 Huỳnh Đình Hai, P.14, Q. Bình Thạnh, TP. HCM                 |                         |              |  |
| 4.5 | Mẹ chồng: Đỗ Duy Liên    |                   | Không                                         | 020076129, do CA. Tp.HCM cấp ngày 07/11/2015            | 29/2D Thạch Thị Thanh, P. Tân Định, Q.1, TP. HCM                  |                         |              |  |
| 5.  | <b>Trần Thiện</b>        | <b>011C063336</b> | <b>Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc</b> | <b>381592982, do CA. Tỉnh Cà Mau cấp ngày 25/3/2016</b> | <b>Khu vực 3, Khóm 1, Thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, Cà Mau</b> | <b>170.000 Cổ phiếu</b> | <b>3,4 %</b> |  |
| 5.1 | Cha: Trần Phước          |                   | Không                                         | 210794240, do CA Quảng Ngãi cấp ngày 05/9/2007          | Nghĩa hành, Quảng Ngãi                                            |                         |              |  |
| 5.2 | Mẹ: Lương Thị Minh Lê    |                   | Không                                         | 210794229, do CA                                        | Nghĩa hành, Quảng Ngãi                                            |                         |              |  |

|      |                                |  |       |                                                                               |                                    |  |  |  |
|------|--------------------------------|--|-------|-------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|--|--|--|
|      |                                |  |       | Quảng Ngãi cấp<br>ngày 05/3/2011                                              |                                    |  |  |  |
| 5.3  | Em: Trần Thiên<br>Thạch        |  | Không | 051080000456, do<br>Cục Cảnh sát<br>QLHC Quảng Ngãi<br>cấp ngày<br>18/02/2019 | Bình Thạnh, Tp.HCM                 |  |  |  |
| 5.4  | Em dâu: Châu<br>Thị Lan Anh    |  | Không | 079189015602, do<br>Cục Cảnh sát<br>QLHC Tp.HCM<br>cấp ngày<br>18/12/2019     | Bình Thạnh, Tp.HCM                 |  |  |  |
| 5.5  | Em: Trần Thiên<br>Thanh        |  | Không | 281249166, do CA<br>tỉnh Bình Dương<br>cấp ngày<br>15/11/2005                 | Tân Uyên, Bình Dương               |  |  |  |
| 5.6  | Em dâu: Đinh<br>Thị Nga        |  | Không | 280920297, do CA<br>tỉnh Bình Dương<br>cấp ngày<br>01/09/2018                 | Tân Uyên, Bình Dương               |  |  |  |
| 5.7  | Em: Trần Thị<br>Thy Thy        |  | Không | 212170893, do CA<br>Quảng Ngãi cấp<br>ngày 13/10/2014                         | Tp. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng<br>Ngãi |  |  |  |
| 5.8  | Em Rể:<br>Nguyễn Trọng<br>Minh |  | Không | 211263520, do CA<br>Quảng Ngãi cấp<br>ngày 31/10/2016                         | Tp. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng<br>Ngãi |  |  |  |
| 5.9  | Cha vợ: Ngô<br>Thủy Bình       |  | Không | 380002598, do CA<br>tỉnh Cà Mau cấp<br>ngày 01/10/2015                        | Năm Căn, Cà Mau                    |  |  |  |
| 5.10 | Mẹ vợ: Quách                   |  | Không | 380123044, do CA.                                                             | Năm Căn, Cà Mau                    |  |  |  |



|      |                        |                                               |                                                        |                                                                  |  |  |
|------|------------------------|-----------------------------------------------|--------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|--|--|
|      | Thị Nô                 |                                               | tỉnh Cà Mau cấp<br>ngày 13/7/2016                      |                                                                  |  |  |
| 5.11 | Vợ: Ngô Hồng<br>Phương | Phó Phòng<br>Quản lý<br>chất lượng<br>Công ty | 381029523, do CA<br>tỉnh Cà Mau cấp<br>ngày 12/11/2009 | Khu vực 1, Khóm 3, Thị trấn<br>Năm Căn, huyện Năm Căn,<br>Cà Mau |  |  |
| 5.12 | Con: Trần Bảo<br>Lâm   | Không                                         | Sinh năm 2010                                          | Ấp Chông Mỹ B, Xã Hàm<br>Rông, huyện Năm Căn, Cà<br>Mau          |  |  |
| 5.13 | Con: Trần Bảo<br>Nghị  | Không                                         | Sinh năm 2016                                          | Ấp Chông Mỹ B, Xã Hàm<br>Rông, huyện Năm Căn, Cà<br>Mau          |  |  |

**BAN KIỂM SOÁT**

|     |                                     |                                                      |               |                                                                      |                                                                            |                   |       |  |
|-----|-------------------------------------|------------------------------------------------------|---------------|----------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|-------------------|-------|--|
| 6.  | Lê Vĩnh Hòa                         | 022C003653<br>024C101369<br>079C101369<br>001C534456 | Trưởng<br>BKS | 201483817, do CA<br>Tp. Đà Nẵng cấp<br>ngày 31/7/2007                | 22 Mạc Thị Bưởi, phường<br>Bến Nghé, Quận 1, TP.<br>HCM                    | 1.500 Cổ<br>phiếu | 0,03% |  |
| 6.1 | Bố: Lê Văn<br>Thường                |                                                      | Không         |                                                                      | 344 Hoàng Diệu, Hải Châu,<br>TP. Đà Nẵng                                   |                   |       |  |
| 6.2 | Mẹ: Võ Thị Vũ                       |                                                      | Không         | 200015360, do CA.<br>Tp. Đà Nẵng cấp<br>ngày 23/10/2013              | 344 Hoàng Diệu, Hải Châu,<br>TP. Đà Nẵng                                   |                   |       |  |
| 6.3 | Anh: Lê Huy<br>Vĩnh                 | 045C102040                                           | Không         | 201462303, do CA.<br>Tp. Đà Nẵng cấp<br>ngày 19/5/2011               | Chung cư Cửu Long, số<br>351/31 Nơ Trang Long, Quận<br>Bình Thạnh, TP. HCM |                   |       |  |
| 6.4 | Chị dâu:<br>Trương Thị<br>Thùy Diễm |                                                      | Không         | 083183000215,<br>do Cục cảnh sát<br>ĐKQL cư trú và<br>DLQG về dân cư | Chung cư Cửu Long, số<br>351/31 Nơ Trang Long, Quận<br>Bình Thạnh, TP. HCM |                   |       |  |

|     |                               |  |                           |                                                                    |                                                                                                             |                   |           |  |
|-----|-------------------------------|--|---------------------------|--------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|-----------|--|
|     |                               |  |                           | <b>cấp ngày</b><br>06/10/2016                                      |                                                                                                             |                   |           |  |
| 6.5 | Em: Lê Vũ Kỳ<br>Nam           |  | Không                     | 201565484, do CA<br>Tp. Đà Nẵng cấp<br>ngày 11/9/2008              | Chung cư Cửu Long, số<br>351/31 Nơ Trang Long, Quận<br>Bình Thạnh, TP. HCM                                  |                   |           |  |
| 6.6 | Bố vợ: Thái<br>Phúc           |  | Không                     | 200441992, do CA<br>Tp. Đà Nẵng cấp<br>ngày 24/10/2009             | Chung cư làng cá Nại Hiên<br>Đông, quận Sơn Trà, TP                                                         |                   |           |  |
| 6.7 | Mẹ vợ: Nguyễn<br>Thị Kim Dung |  | Không                     | 200028045, do CA.<br>Tp. Đà Nẵng cấp<br>ngày 18/4/2012.            | Chung cư làng cá Nại Hiên<br>Đông, quận Sơn Trà, TP                                                         |                   |           |  |
| 6.8 | Vợ: Thái Thị<br>Thu Thảo      |  | Không                     | 201494345, do CA.<br>Tp. Đà Nẵng cấp<br>ngày 27/10/2015            | Chung cư Ehome 5, số 167<br>Trần Trọng Cung, Quận 7,<br>TP. Hồ Chí Minh                                     |                   |           |  |
| 6.9 | Con: Lê Thái<br>Chi Mai       |  | Không                     |                                                                    | Chung cư Ehome 5, số 167<br>Trần Trọng Cung, Quận 7,<br>TP. Hồ Chí Minh                                     |                   |           |  |
| 7   | <b>Thái Bá Nam</b>            |  | <b>Thành<br/>viên BKS</b> | <b>200659401, do CA.<br/>Tp. Đà Nẵng cấp<br/>ngày 25/ 06/2011</b>  | <b>Số 2, Đường Nguyễn Sơn<br/>Trà, Tổ 4, Phường Hòa<br/>Cường Bắc, Quận Hải<br/>Châu, thành phố Đà Nẵng</b> | <b>0 Cổ phiếu</b> | <b>0%</b> |  |
| 7.1 | Anh: Thái Bá<br>Tiên          |  | Không                     | 200002764, Ngày<br>cấp: 16/02/2011,<br>Nơi cấp: CA. Tp.<br>Đà Nẵng | 60 Nguyễn Thái Học, Quận<br>hải châu, thành phố Đà Nẵng                                                     |                   |           |  |
| 7.2 | Chị dâu: Trần<br>Thị Hoa      |  | Không                     | 200880498, do CA<br>Tp. Đà Nẵng cấp<br>ngày 15/08/2007             | 60 Nguyễn Thái Học, Quận<br>hải châu, thành phố Đà Nẵng                                                     |                   |           |  |
| 7.3 | Anh: Thái Bá<br>Sinh          |  | Không                     | 200000593, do CA.<br>Tp. Đà Nẵng cấp                               | 501 đường Núi thành, Quận<br>hải châu, thành phố Đà Nẵng                                                    |                   |           |  |



|      |                                  |  |       |                                                                                              |                                                                                                   |  |  |  |
|------|----------------------------------|--|-------|----------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|--|
|      |                                  |  |       | ngày 14/8/2012.                                                                              |                                                                                                   |  |  |  |
| 7.4  | Chị dâu:<br>Nguyễn Thị<br>Trương |  | Không | 200659468, do C.A.<br>Tp. Đà Nẵng cấp<br>ngày 01/02/2020                                     | 501 đường Núi thành , Quận<br>hải châu , thành phố Đà nẵng                                        |  |  |  |
| 7.5  | Anh: Thái Bá<br>Dũng             |  | Không | 273264235, do C.A.<br>tỉnh Bà Rịa – Vũng<br>Tàu cấp ngày<br>13/7/2004.                       | 24/5A Lê Ngọc Hiếu, phường<br>8, thành phố Vũng tàu, tỉnh<br>Bà rịa – Vũng tàu                    |  |  |  |
| 7.6  | Chị dâu:<br>Trương Thị<br>Nhỏ    |  | Không | 059164000114,<br>do Cục Cảnh sát<br>ĐK QL Cư trú<br>DLQG về dân cư<br>cấp ngày<br>20/06/2017 | 24/5A Lê Ngọc Hiếu, phường<br>8, thành phố Vũng tàu, tỉnh<br>Bà rịa – Vũng tàu                    |  |  |  |
| 7.7  | Chị: Thái Bá<br>Nhưng            |  | Không | 205848080, do C.A.<br>tỉnh Quảng Nam<br>cấp ngày 15/4/2011                                   | Xã Điện Hòa - Điện bàn –<br>Quảng Nam                                                             |  |  |  |
| 7.8  | Anh Rể: Lê<br>Xuân Mỹ            |  | Không | 205993790, do C.A.<br>tỉnh Quảng Nam<br>cấp 13/09/2012                                       | Xã Điện Hòa - Điện bàn –<br>Quảng Nam                                                             |  |  |  |
| 7.9  | Em: Thái Bá<br>Việt              |  | Không | 205205161, do C.A.<br>tỉnh Quảng Nam<br>cấp ngày 12/3/2012                                   | Xã Điện Hòa - Điện bàn –<br>Quảng Nam                                                             |  |  |  |
| 7.10 | Vợ: Phạm Thị<br>Xuân             |  | Không | 200895251, do C.A<br>Tp. Đà Nẵng cấp<br>ngày 08/02/2006.                                     | Số 2, Đường Nguyễn Sơn Trà,<br>Tổ 4, Phường Hòa Cường<br>Bắc, Quận Hải Châu, thành<br>phố Đà Nẵng |  |  |  |
| 7.11 | Con: Thái Bá<br>Hải Dương        |  | Không | 201607122, do C.A.<br>Tp. Đà Nẵng cấp                                                        | Số 2, Đường Nguyễn Sơn Trà,<br>Tổ 4, Phường Hòa Cường                                             |  |  |  |



|      |                            |                            |                                                                 |                                                                                |                                                                                                   |           |  |  |
|------|----------------------------|----------------------------|-----------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|--|--|
|      |                            |                            |                                                                 | ngày 03/05/2012                                                                | Bắc, Quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng                                                             |           |  |  |
| 7.12 | Con: Thái Bá Khánh Linh    | 003C 038275<br>091C 689885 | Không                                                           | 201689885, do CA.<br>Tp. Đà Nẵng cấp<br>ngày 25/6/2011.                        | Số 2, Đường Nguyễn Sơn Trà,<br>Tổ 4, Phường Hòa Cường<br>Bắc, Quận Hải Châu, thành<br>phố Đà Nẵng |           |  |  |
| 8    | <b>Nguyễn Văn Cảnh</b>     | <b>Thành<br/>viên BKS</b>  | <b>381191479, do CA<br/>tỉnh Cà Mau cấp<br/>ngày 25/03/2016</b> | <b>Khu vực 1, nhóm 3, thị trấn<br/>Năm Căn, huyện Năm Căn,<br/>tỉnh Cà Mau</b> | <b>0 Cổ phiếu</b>                                                                                 | <b>0%</b> |  |  |
| 8.1  | Cha: Nguyễn<br>Thành Chung | Không                      | 380849901, do CA<br>tỉnh Cà Mau cấp<br>ngày 20/05/2014          | Ấp 4, xã Tân lộc, huyện thới<br>Bình, Cà Mau                                   |                                                                                                   |           |  |  |
| 8.2  | Mẹ: Trương<br>Thị Anh      | Không                      | 381676522, do CA<br>tỉnh Cà Mau cấp<br>ngày 28/08/2009          | Ấp 4, xã Tân lộc, huyện thới<br>Bình, Cà Mau                                   |                                                                                                   |           |  |  |
| 8.3  | Anh: Nguyễn<br>Thanh Phong | Không                      | 381950426, do CA<br>tỉnh Cà Mau cấp<br>ngày 25/12/2016          | Ấp 4, xã Tân lộc, huyện thới<br>Bình, Cà Mau                                   |                                                                                                   |           |  |  |
| 8.4  | Chị dâu:<br>Nguyễn Thị Út  | Không                      |                                                                 | Ấp 4, xã Tân lộc, huyện thới<br>Bình, Cà Mau                                   |                                                                                                   |           |  |  |
| 8.5  | Chị: Nguyễn<br>Thị Kiều    | Không                      | 380999433, do CA<br>tỉnh Cà Mau cấp<br>ngày 29/06/2016          | Ấp 4, xã Tân lộc, huyện thới<br>Bình, Cà Mau                                   |                                                                                                   |           |  |  |
| 8.6  | Anh rể: Châu<br>Văn Toàn   | Không                      | 381176054, do CA<br>tỉnh Cà Mau cấp<br>ngày 10/12/2007          | Ấp 4, xã Tân lộc, huyện thới<br>Bình, Cà Mau                                   |                                                                                                   |           |  |  |
| 8.7  | Em: Nguyễn<br>Văn Lùng     | Không                      | 381237555, do CA<br>tỉnh Cà Mau cấp<br>ngày 05/12/2016          | Ấp 4, xã Tân lộc, huyện thới<br>Bình, Cà Mau                                   |                                                                                                   |           |  |  |
| 8.8  | Em dâu: Huỳnh              | Không                      | 381672815, do CA                                                | Ấp 4, xã Tân lộc, huyện thới                                                   |                                                                                                   |           |  |  |

|                      |                            |                               |                              |                                                                 |                                                                                 |                            |             |  |
|----------------------|----------------------------|-------------------------------|------------------------------|-----------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|-------------|--|
|                      | Thị Trần In                |                               |                              | tỉnh Cà Mau cấp<br>ngày 14/8/2009                               | Bình, Cà Mau                                                                    |                            |             |  |
| 8.9                  | Em: Nguyễn<br>Thiện Diễm   |                               | Không                        | 381447722, do CA<br>tỉnh Cà Mau cấp<br>ngày 06/10/2017          | Ấp 4, xã Tân lộc, huyện thới<br>Bình, Cà Mau                                    |                            |             |  |
| 8.10                 | Em Rẻ: Huỳnh<br>Thanh Dự   |                               | Không                        | 381633445, do CA<br>tỉnh Cà Mau cấp<br>ngày 10/3/2009           | Ấp 4, xã Tân lộc, huyện thới<br>Bình, Cà Mau                                    |                            |             |  |
| 8.11                 | Em: Nguyễn<br>Cầm Tú       |                               | Không                        | 3815639188, do CA<br>tỉnh Cà Mau cấp<br>ngày 21/02/2018         | Ấp 2, xã Tân lộc, huyện thới<br>Bình, Cà Mau                                    |                            |             |  |
| 8.12                 | Mẹ vợ: Châu<br>thị Ten     |                               | Không                        | 380110725, do CA<br>tỉnh Cà Mau cấp<br>ngày 26/8/2019           | Năm Căn, Cà Mau                                                                 |                            |             |  |
| 8.13                 | Vợ: Văn Thị<br>Diệu Nga    |                               | Nhân viên<br>Công ty         | 381278884, do CA<br>tỉnh Cà Mau cấp<br>ngày 01/4/2005           | Khu vực 1, khóm 3, thị trấn<br>Năm Căn, huyện Năm Căn,<br>tỉnh Cà               |                            |             |  |
| 8.14                 | Con: Nguyễn<br>Bảo Ngọc    |                               | Không                        | Sinh năm 2012                                                   | Khu vực 1, khóm 3, thị trấn<br>Năm Căn, huyện Năm Căn,<br>tỉnh Cà               |                            |             |  |
| 8.15                 | Con: Nguyễn<br>Bảo Nam     |                               | Không                        | Sinh năm: 2016                                                  | Khu vực 1, khóm 3, thị trấn<br>Năm Căn, huyện Năm Căn,<br>tỉnh Cà               |                            |             |  |
| <b>BẢN ĐIỀU HÀNH</b> |                            |                               |                              |                                                                 |                                                                                 |                            |             |  |
| 9                    | <b>Đinh Việt<br/>Triều</b> | <b>C320107<br/>009C801567</b> | <b>Phó Tổng<br/>giám đốc</b> | <b>381201306, do CA<br/>tỉnh Cà Mau cấp<br/>ngày 27/7/2018.</b> | <b>Khu vực 1, khóm 3, Thị trấn<br/>Năm Căn, huyện Năm Căn,<br/>tỉnh Cà Mau.</b> | <b>20.000 Cổ<br/>phiếu</b> | <b>0,4%</b> |  |
| 9.1                  | Cha: Đinh Tấn<br>Lạc       |                               | Không                        | 381910523, do CA<br>tỉnh Cà Mau cấp<br>ngày 08/12/2015          | Khóm 1, thị trấn Rạch Gốc,<br>huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà<br>Mau                   |                            |             |  |



|      |                       |  |           |                                                     |                                                                 |  |  |  |
|------|-----------------------|--|-----------|-----------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|--|--|--|
| 9.2  | Mẹ: Trần Thị Tuyết    |  | Không     |                                                     | Khóm 1, thị trấn Rạch Gốc, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau         |  |  |  |
| 9.3  | Chị: Đinh Bích Phương |  | Không     | 381281903, do C/A tỉnh Cà Mau cấp ngày 09/01/2003   | Khóm 1, thị trấn Rạch Gốc, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau         |  |  |  |
| 9.4  | Em: Đinh Việt Đình    |  | Không     | 381039640, do C/A tỉnh Cà Mau cấp ngày 17/05/2013   | Khóm 1, thị trấn Rạch Gốc, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau         |  |  |  |
| 9.5  | Em dâu: Kim Thị Thi   |  | Không     | 380967678, do C/A tỉnh Cà Mau cấp ngày 28/05/2013   | Khóm 1, thị trấn Rạch Gốc, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau         |  |  |  |
| 9.6  | Cha vợ: Lê Văn Phẩm   |  | Không     | 285688287, do C/A tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 10/12/2012 | Ấp Vườn Cò, xã Hưng Thành, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu        |  |  |  |
| 9.7  | Mẹ vợ: Tiêu Thị Nhì   |  | Không     | 383562061, do C/A tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 22/02      | Ấp Vườn Cò, xã Hưng Thành, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu        |  |  |  |
| 9.8  | Vợ: Lê Thị Cẩm Nhiên  |  | Nhân viên | 381201211, do C/A tỉnh Cà Mau cấp ngày 06/04/2016   | Khu vực 1, khóm 3, thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau |  |  |  |
| 9.9  | Con: Đinh Việt Tiến   |  | Công nhân | 381982733, do C/A tỉnh Cà Mau cấp ngày 03/05/2018   | Khu vực 1, khóm 3, thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau |  |  |  |
| 9.10 | Con: Đinh Mạnh Tiến   |  | Không     | Còn nhỏ                                             | Khu vực 1, khóm 3, thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau |  |  |  |



| Kế toán trưởng |                               |            |                |                                                  |                                                                 |                 |
|----------------|-------------------------------|------------|----------------|--------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|-----------------|
| 10             | Nguyễn Phước An               | 011C078397 | Kế toán trưởng | 381258397, do CA tỉnh Cà Mau cấp ngày 26/3/2016  | Khu vực 1, nhóm 3, thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau | 51.050 Cổ phiếu |
| 10.1           | Mẹ: Võ Thị Tâm                |            | Không          |                                                  | Honolulu, Hawaii, USA                                           |                 |
| 10.2           | Anh: Nguyễn Phước Hùng        |            | Không          | 320145888, do CA tỉnh Bến Tre cấp ngày 17/9/200. | Ấp Hội An, xã Đa Phước Hội, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre      |                 |
| 10.3           | Chị dâu: Võ thị Mỹ Trinh      |            | Không          | 320517161, do CA tỉnh Bến Tre cấp ngày 17/9/2009 | Ấp Hội An, xã Đa Phước Hội, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre      |                 |
| 10.4           | Chị: Nguyễn Thị Thùy Linh     |            | Không          | 025666931, do CA Tp.HCM cấp ngày 13/7/2012       | Dương Bá Trắc, P1, Q.8, TP.HCM                                  |                 |
| 10.5           | Anh Rể: Nguyễn Bá Hùng        |            | Không          | 025345061, do CA. Tp. HCM cấp ngày 17/3/2011     | Dương Bá Trắc, P1, Q.8, TP.HCM                                  |                 |
| 10.6           | Anh: Nguyễn Phước Minh        |            | Không          | 079064011618, do CA. Tp.HCM cấp ngày 10/02/2020  | 519/17/1 Âu Cơ, Phú Trung, Tân Phú, TP.HCM                      |                 |
| 10.7           | Em: Nguyễn Phước Toàn         |            | Không          |                                                  | Honolulu, Hawaii, USA                                           |                 |
| 10.8           | Em dâu: Nguyễn Ngọc Diệp      |            | Không          |                                                  | Honolulu, Hawaii, USA                                           |                 |
| 10.9           | Em gái: Nguyễn Thị Thùy Trang |            | Không          |                                                  | Seattle, WA, USA                                                |                 |

|       |                                   |  |       |                                                        |                                                                       |  |  |  |
|-------|-----------------------------------|--|-------|--------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|--|--|--|
| 10.10 | Em Rể: Jeremy<br>Tran Son         |  | Không |                                                        | Seattle, WA, USA                                                      |  |  |  |
| 10.11 | Mẹ vợ: Dương<br>Thu Hồng          |  | Không |                                                        | Xã Phong Thạnh Đông A, Thị<br>xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu               |  |  |  |
| 10.12 | Vợ: Nguyễn<br>Việt Thủy           |  | Không | 381618597, do CA<br>tỉnh Cà Mau cấp<br>ngày 07/10/2008 | Khu vực 1, nhóm 3, thị trấn<br>Năm Căn, huyện Năm Căn,<br>tỉnh Cà Mau |  |  |  |
| 10.13 | Con: Nguyễn<br>Thị Thủy Vy        |  | Không | 381592385, do CA<br>tỉnh Cà Mau cấp<br>ngày 31/5/2008  | Vy NGUYEN 18 Rue du<br>Vieux Poids 82000<br>Montauban, France         |  |  |  |
| 10.14 | Con: Nguyễn<br>Phước Duy<br>Khang |  | Không | 381962363 do CA<br>tỉnh Cà Mau cấp<br>ngày 22/6/2017   | Khu vực 1, nhóm 3, thị trấn<br>Năm Căn, huyện Năm Căn,<br>tỉnh Cà Mau |  |  |  |